



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2025
Ho Chi Minh City, July 24, 2025

Số: 11/2025/BCDH-HĐQT-BCGE
No.: 11/2025/BCDH-HĐQT-BCGE

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2025-2029
REPORT ON ASSESSMENT OF PRODUCTION AND BUSINESS
ACTIVITIES IN 2024 AND BUSINESS ORIENTATION
FOR THE PERIOD 2025-2029**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần BCG Energy
Respectfully to: Shareholders of BCG Energy Joint Stock Company

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn BCG Energy (BCGE) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và định hướng kinh doanh giai đoạn 2025-2029 với những nội dung như sau:
The Board of Directors (BOD) of BCG Energy Joint Stock Company (BCGE) reports to the General Meeting of Shareholders (GMS) on the Company's production and business activities in 2024 and the business orientation for the period 2025-2029 with the following contents:

PHẦN I
PART I

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
REPORT ON PRODUCTION AND BUSINESS ACTIVITIES IN 2024**

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH NĂNG LƯỢNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM
NĂM 2024
REPORT ON ENERGY SITUATION IN THE WORLD AND VIETNAM IN 2024**

1. Thế giới:
The world:

Ngành năng lượng thế giới năm 2024 tiếp tục chứng kiến những biến động lớn trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng và các cam kết giảm phát thải toàn cầu. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA – International Energy Agency), công suất năng lượng tái tạo toàn cầu dự kiến tăng hơn 5.500 GW trong giai đoạn 2024-2030, chiếm phần lớn tăng trưởng năng lượng mới. Tuy nhiên, mục tiêu tăng gấp ba công suất năng lượng tái tạo vào năm 2030 vẫn gặp thách thức khi các quốc gia chưa đồng thuận về chính sách và hành động cần thiết.

The world energy industry in 2024 continues to witness major shifts amid green energy conversion and global agreements to reduce emissions. According to the IEA (International Energy Agency), the global renewable energy capacity is expected to increase over 5,500 GW during 2024-2030, becoming a majority in new energy production growth. However, the goal to triple renewable energy production in 2030 still faces many challenges as many nations have yet to agree on the correct necessary policies and actions.

Năng lượng tái tạo đang trở thành nguồn điện rẻ nhất tại nhiều quốc gia, nhờ vào các tiến bộ công nghệ và sự hỗ trợ từ chính sách. Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu trong lĩnh vực này, đóng góp 60% vào mức tăng công suất năng lượng tái tạo toàn cầu, nhưng đối mặt với khó khăn trong việc tích hợp nguồn năng lượng này vào lưới điện. Trong khi đó, châu Âu và Mỹ đang tập trung rút ngắn quy trình cấp phép và nâng cấp cơ sở hạ tầng để thúc đẩy các dự án mới.

Renewable energy is becoming the cheapest source of energy in many nations, thanks to advancements in technology and government support policies. China continues to lead in this industry, contributing 60% to the global renewable energy growth, however, it still has difficulties with implementing this power source into its power grid. Meanwhile, Europe and the United States are prioritizing shortening the licensing process, as well as improving infrastructure to promote new projects.

Mặc dù tốc độ tăng trưởng cao nhưng nhiều quốc gia đang phát triển và mới nổi vẫn gặp khó khăn do chi phí tài chính cao, cơ sở hạ tầng yếu kém và thiếu các chính sách hỗ trợ hiệu quả. Điều này khiến tiềm năng năng lượng tái tạo tại các khu vực này chưa được khai thác triệt để. IEA kêu gọi các nước cần tập trung giải quyết các rào cản này để đạt được mục tiêu bền vững toàn cầu, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nhu cầu năng lượng ngày càng tăng.

Despite high growth rates, many developing and emerging countries are still struggling with high financing costs, weak infrastructure systems and a lack of effective support policies. This has limited their renewable energy potential. The IEA calls on countries to prioritize addressing these barriers to achieving global sustainability goals, particularly in the context of climate change and increasing energy demand.

2. Việt Nam:

Vietnam:

Năm 2024, ngành năng lượng Việt Nam tiếp tục ghi nhận những bước tiến quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất điện và phát triển năng lượng tái tạo. Tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống ước đạt 308,73 tỷ kWh, tăng 9,9% so với năm 2023. Trong đó, nhiệt điện than chiếm tỷ trọng lớn nhất với 48,7% (125,99 tỷ kWh), tiếp theo là thủy điện 29,5% (76,31 tỷ kWh), tua bin khí 7,1% (18,46 tỷ kWh), và năng lượng tái tạo 12,7% (32,88 tỷ kWh), bao gồm điện mặt trời 22,44 tỷ kWh và điện gió 9,56 tỷ kWh.

In 2024, Vietnam's energy industry continues to record important progress, especially in the field of electricity production and renewable energy development. The total electricity production and import value of the entire nation is estimated at 308.73 billion kWh, an increase of 9.9% compared to 2023. Of which, coal-fired thermal power accounts for the largest proportion at 48.7%

(125.99 billion kWh), followed by hydropower at 29.5% (76.31 billion kWh), natural gas at 7.1% (18.46 billion kWh), and renewable energy at 12.7% (32.88 billion kWh), including solar power at 22.44 billion kWh and wind power at 9.56 billion kWh.

Chính phủ đã ban hành Nghị định 80/2024/NĐ-CP về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn (Cơ chế DPPA). Ngoài ra, Nghị định số 135/2024/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ cũng vừa được ban hành vào tháng 10/2024. Các chính sách này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam mà còn mang đến thời cơ lớn cho các doanh nghiệp năng lượng như BCG Energy và còn mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp quốc tế tham gia đầu tư.

The Government has issued Decree 80/2024/ND-CP on the direct electricity purchase and sale mechanism between renewable energy generators and large electricity users (DPPA Mechanism). In addition, Decree 135/2024/ND-CP on setting the framework for mechanisms and policies to encourage the development of self-produced and self-consumed rooftop solar power was also issued in October 2024. These policies not only promote the development of the renewable energy industry in Vietnam but also bring great opportunities for energy enterprises such as BCG Energy and open up many opportunities for international enterprises to participate in investment.

Tuy nhiên, ngành năng lượng Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm việc cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, cũng như đảm bảo an ninh năng lượng trong bối cảnh biến động của thị trường năng lượng toàn cầu. Việc tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế giá và đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng sẽ là yếu tố quyết định để ngành năng lượng Việt Nam phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

However, Vietnam's energy sector still faces many challenges, including balancing economic development and environmental protection, as well as ensuring energy security amid the ever-changing global energy markets. The constant improvement of legal frameworks, pricing mechanisms and investment in energy infrastructure will be decisive factors for a strong and sustainable development of Vietnam's energy sector in the future.

Trong bối cảnh đó, việc điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII trở thành một nhiệm vụ cấp bách. Ngày 26/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 9600/VPCP-CN yêu cầu Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 28/2/2025. Bộ trưởng Bộ Công Thương - Nguyễn Hồng Diên đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tập trung hoàn thiện dự thảo, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Dự kiến, dự thảo lần đầu sẽ được trình vào ngày 10/2/2025, sau đó tiếp thu ý kiến và hoàn thiện để trình Chính phủ trước ngày 28/2/2025. Việc điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII còn nhằm đánh giá nhu cầu tiêu thụ điện trong các năm qua, rà soát dự báo nhu cầu điện cho giai đoạn 2025-2030 và 2031-2050, từ đó đưa ra các phương án phát triển nguồn điện phù hợp. Mục tiêu là đảm bảo cung cấp điện ổn định, an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

In light of these events, the revision of the Power Development Plan VIII has become an increasingly critical task. On December 26, 2024, the Prime Minister

issued order document No. 9600/VPCP-CN requesting the Ministry of Industry and Trade to urgently revise the Power Development Plan VIII and present it to the Prime Minister for review and approval before February 28, 2025. The Minister of Industry and Trade - Nguyen Hong Dien has directed the related departments to put a priority on working up a draft, ensuring it is well written within the due date. The first draft will be presented on February 10, 2025, then it will be received and given feedback before being presented to the Governmental Office before February 28, 2025. The revision of the Power Development Plan VIII also accounts for the evaluation of electricity consumption and demands in recent years, in order to predict the future energy demands for 2025-2030 and 2031-2050, thereby providing suitable power development solutions. The goal is to ensure a stable flow of power, energy security and the development of a sustainable socioeconomic landscape.

Những nỗ lực này thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc phát triển ngành năng lượng theo hướng bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

These efforts showcase Vietnam's commitment to developing the energy industry towards a sustainable path, while still meeting the growing demands of the economy and ensuring energy security.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH **PERFORMANCE EVALUATION OF THE MANAGEMENT BOARD**

Trong năm 2024, Ban Điều hành (BDH) Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế Tổ chức và Hoạt động. Các hoạt động điều hành được triển khai hiệu quả, đảm bảo tuân thủ định hướng chỉ đạo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua việc duy trì chế độ họp định kỳ hàng tháng, hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá và điều chỉnh các giải pháp quản lý và sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. BDH đã tập trung rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, tăng tính hiệu quả trong công tác quản lý điều hành và sản xuất. Công tác sử dụng chi phí, phân bổ nguồn lực được tối ưu, đảm bảo vừa tiết kiệm vừa phát huy tối đa hiệu suất lao động.

In 2024, the Management Board fully performed its functions, responsibilities, and authority in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter, and the Regulations on Organization and Operation. Executive activities were carried out efficiently, ensuring strict adherence to the strategic direction of the Board of Directors (BOD) through the regular conduct of monthly and quarterly meetings. These meetings served to review, evaluate, and promptly adjust management and production solutions in alignment with evolving operational realities. The Management Board prioritized the review and restructuring of the organizational system in a streamlined manner, reducing intermediary layers and enhancing efficiency in both governance and production operations. Cost management and resource allocation were optimized to ensure cost-effectiveness while maximizing labor productivity.

Trên cơ sở định hướng quản trị của HĐQT, BDH đã nhanh chóng cụ thể hóa chiến lược kinh doanh thành các chương trình hành động phù hợp, đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả điều hành. Cơ chế,

chính sách nhân sự và đãi ngộ cũng được điều chỉnh theo hướng cạnh tranh, thu hút và phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia, kỹ sư chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

Under the BOD's strategic orientation, the Management Board promptly translated the business strategy into concrete action plans and continued to enhance the internal management framework to improve operational performance. Human resource mechanisms and remuneration policies were revised to be more competitive, enabling the Company to attract, retain, and develop a high-quality workforce of managers, experts, and engineers, in line with its growth objectives for the new phase.

Bên cạnh đó, BĐH đặc biệt chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc gắn kết, khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong toàn hệ thống. Qua đó, tạo nền tảng vững chắc để Công ty thích ứng hiệu quả trước các biến động của thị trường, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Furthermore, the Management Board placed strong emphasis on promoting corporate culture and fostering an inclusive and cohesive working environment, encouraging initiative, innovation, and flexibility throughout the organization. These efforts laid a solid foundation for the Company to effectively respond to market volatility and aim toward sustainable growth.

Có thể khẳng định rằng, trong năm 2024 – một năm nhiều biến động và thách thức, Ban Điều hành đã đồng hành cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên, vượt qua khó khăn, đảm bảo duy trì ổn định sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

It can be affirmed that, in 2024 – a year of significant volatility and challenges – the Management Board worked closely with all employees to overcome difficulties, maintain stable production, and improve the Company's business performance.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 **RESULTS OF PRODUCTION AND BUSINESS ACTIVITIES IN 2024**

1. Tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Results of production and business performance in 2024:

ĐVT: tỷ đồng
Unit: billion VND

STT No	Chỉ tiêu Target	Kế hoạch Plan 2024	Thực hiện Results 2024	% hoàn thành kế hoạch năm % completion of annual plan
1	Doanh thu thuần hợp nhất <i>Consolidated net revenue</i>	1.520	1.277,69	84,06%

2	Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD <i>Net operating profit</i>	608,2	(769,03)	./.
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	626,4	(742,27)	./.
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	513	(766,02)	./.
5	Chia cổ tức <i>Dividends</i>	Không <i>N/A</i>	Không <i>N/A</i>	./.

Trong năm 2024, BCG Energy đã đạt được những kết quả nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu thuần thực tế đạt 1.277,96 tỷ đồng, tương ứng 84,06% kế hoạch năm, cho thấy những thách thức tiếp tục ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng doanh thu dẫn đến không đạt kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc triển khai các dự án mới vẫn chưa được thực hiện theo kế hoạch đã đặt ra bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chính sách và quy trình phê duyệt kéo dài, dẫn đến doanh thu bị chậm trễ và chưa đạt mức kỳ vọng.

In 2024, BCG Energy achieved notable results in its business operations, despite facing continued challenges. Net revenue reached VND 1,277.96 billion, equivalent to 84.08% of the annual target, indicating that revenue growth was still under pressure and fell short of expectations. The shortfall was primarily attributed to the implementation of new projects did not proceed as planned due to policy-related factors and prolonged approval procedures, delaying revenue recognition and failing to meet projections.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 ghi nhận mức lỗ 769,03 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc chủ động lập dự phòng các khoản đầu tư và khoản phải thu khó đòi từ phí công ty. Đây là phương án tiếp cận thận trọng trong bối cảnh Tập đoàn Bamboo Capital Group, công ty mẹ của Công ty có liên quan đến việc điều tra trong một vụ án đã khởi tố của cơ quan chức năng, do vậy các giao dịch với các bên có liên quan được đánh giá lại một cách thận trọng nhất. Dù vậy, BCG Energy vẫn nỗ lực tối ưu hóa hiệu suất vận hành của các nhà máy hiện hữu, duy trì dòng tiền từ sản xuất kinh doanh ổn định, đồng thời tiếp tục mở rộng danh mục điện của Công ty, đặc biệt là điện rác, nhằm tận dụng tối đa các cơ hội trong thị trường năng lượng tái tạo.

The net loss from business operations in 2024 was recorded at VND 769.03 billion, mainly due to proactive provisions for investments and doubtful receivables from the company. This reflects a prudent approach in the context of Bamboo Capital Group — the Company's parent — being involved in an ongoing investigation initiated by the authorities. As a result, transactions with related parties have been reassessed with the utmost caution. Nevertheless, BCG Energy remained committed to optimizing the operational efficiency of its existing power plants, maintaining a stable cash flow from core operations, and expanding its power portfolio—particularly in waste-to-energy—to capture emerging opportunities in the renewable energy market.

Lỗ trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt ghi nhận ở mức 742,27 tỷ đồng và 766,02 tỷ đồng, nguyên nhân do việc trích lập dự phòng đã nêu phía trên. Mặc dù

chưa đạt kế hoạch đề ra, công ty vẫn luôn cố gắng duy trì hoạt động và dòng tiền ổn định trong bối cảnh thị trường năng lượng tái tạo vẫn đang chịu ảnh hưởng từ các chính sách chuyển tiếp. Công ty đã chủ động kiểm soát tốt chi phí tài chính, tái cơ cấu danh mục đầu tư và tập trung nguồn lực vào các dự án trọng điểm để đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong dài hạn.

The loss before tax and net loss after tax were recorded at VND 742.27 billion and VND 766.02 billion, respectively, primarily due to the provisions mentioned above. Although these results fell of initial targets, the company has continued to make efforts to maintain operations and ensure stable cash flows given the ongoing impact of transitional policy frameworks on the renewable energy sector. The Company took proactive measures to manage financial costs effectively, restructure its investment portfolio, and prioritize resource allocation for key projects to ensure long-term business efficiency.

Trong thời gian tới, BCG Energy sẽ tiếp tục bám sát những diễn biến trong chính sách Quy hoạch Điện VIII, đẩy nhanh tiến độ phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời và điện rác nhằm sớm đưa vào khai thác, tối ưu hóa lợi nhuận và nâng cao hiệu suất đầu tư. Công ty cam kết duy trì chiến lược tăng trưởng bền vững, tận dụng tối đa các cơ hội từ thị trường để từng bước đạt được mục tiêu đã đề ra.

Looking ahead, BCG Energy will closely monitor developments related to Power Development Plan VIII (PDP8), accelerate the progress of wind power, solar power, and waste-to-energy projects, and bring them into operation as early as possible to maximize profitability and improve investment efficiency. The Company remains committed to its sustainable growth strategy, fully leveraging market opportunities to progressively achieve its long-term objectives.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 so với năm 2023: ***Business performance results in 2024 compared to 2023:***

ĐVT: tỷ đồng
Unit: billion VND

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	2024 (1)	2023 (2)	Tăng trưởng / Growth (3) = (1-2) / (2)
Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	1.277,96	1.125,65	13,5%
Lợi nhuận gộp <i>Gross profit</i>	627	535	17,3%
EBITDA (VNĐ)	466	1.316	-64.6%
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) <i>Profit after tax</i>	(766)	(153)	-401.6%
Biên lợi nhuận gộp <i>Gross profit margin</i>	49,11%	41,88%	7.2%
Biên EBITDA <i>EBITDA margin</i>	36.48%	103,02%	-66.5%

Biên lợi nhuận sau thuế <i>Net Profit margin</i>	-59.95%	-11,95%	-48.0%
---	---------	---------	--------

Trong năm 2024, BCG Energy tiếp tục ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong các chỉ tiêu tài chính, với doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.277,96 tỷ đồng, tăng trưởng 13,5% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ các dự án điện mặt trời. Các nhà máy điện mặt trời tiếp tục duy trì công suất ổn định và vượt mức dự kiến trong một số thời điểm. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng tiếp tục mở rộng phát triển mảng điện mặt trời áp mái, với thời gian thi công ngắn, các dự án áp mái cũng góp phần gia tăng doanh thu xuyên suốt năm vừa qua.

In 2024, BCG Energy continued to demonstrate significant improvements in key financial indicators, with consolidated net revenue reaching VND 1,277.96 billion, representing a 13.5% increase compared to 2023. This growth was primarily driven by the performance of solar power projects. The Company's solar power plants maintained stable capacity and, at times, exceeded projected output. In addition, BCG Energy further expanded its rooftop solar segment, leveraging the shorter construction timelines of these projects, which contributed steadily to revenue throughout the year.

Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 ghi nhận ở mức lỗ 766 tỷ, giảm khoảng 4 lần so với năm 2023. Việc lợi nhuận sau thuế ghi nhận ở mức lỗ chủ yếu do hoạt động trích lập dự phòng đối với các khoản mục đầu tư và phải thu khó đòi, dự kiến công ty sẽ ghi nhận lại các khoản lợi nhuận đến từ việc trích lập dự phòng trong tương lai khi có các đánh giá tích cực hơn đối với các khoản đầu tư và phải thu. Ngoài vấn đề liên quan đến việc dự phòng nêu trên, Công ty vẫn đạt được sự ổn định trong hoạt động sản xuất và hiệu quả từ các chiến lược đầu tư, cùng với việc siết chặt và kiểm soát chi phí, giảm thiểu tác động từ các yếu tố bên ngoài như chênh lệch tỷ giá và chi phí tài chính phát sinh bằng các biện pháp cơ cấu tài chính hợp lý. BCG Energy đang hướng tới một tương lai phát triển bền vững, vững vàng hơn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và đóng góp tích cực vào nền kinh tế xanh của Việt Nam.

Meanwhile, the company's net loss after tax in 2024 was recorded at VND 766 billion, approximately four times higher than in 2023. This loss was mainly driven by the provisioning for investments and doubtful receivables. The company expects to reverse these provisions and recognize corresponding profits in the future when there are more positive assessments regarding these investments and receivables. Besides the matter concerning the provisions mentioned, the Company continued to maintain stable production performance and the effectiveness of its investment strategies, alongside enhanced cost control measures. The Company successfully mitigated external risks such as exchange rate fluctuations and rising financial costs through prudent financial restructuring. With this momentum, BCG Energy is poised for a more resilient and sustainable trajectory in the renewable energy sector, reaffirming its commitment to contributing meaningfully to Vietnam's green economy.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH FINANCIAL STATEMENT

1. Tài sản hợp nhất và nợ phải trả:
Consolidated assets and liabilities

ĐVT: tỷ đồng
Unit: billion VND

ST T No	Chỉ tiêu Criteria	2024		2023 (*)		Thay đổi Difference
		Giá trị Value	Tỷ trọng Proportion	Giá trị Value	Tỷ trọng Proportion	
1	Tài sản ngắn hạn Current assets	7.615,30	41,51%	7.578,00	39,81%	0,49%
2	Tài sản dài hạn Long-term assets	10.729,04	58,49%	11.458,55	60,19%	-6,37%
A	Tổng tài sản Total assets	18.344,34	100,00%	19.036,55	100,00%	-3,64%
1	Nợ phải trả Liabilities	9.384,68	51,16%	9.300,45	48,86%	0,91%
	Nợ ngắn hạn Current debt	3.338,00	18,20%	3.079,29	16,18%	8,40%
	Nợ dài hạn Long-term debt	6.046,68	32,96%	6.221,16	32,68%	-2,80%
2	Vốn chủ sở hữu Owner's Equity	8.959,66	48,84%	9.736,10	51,14%	-7,97%
B	Tổng nguồn vốn Total Capital	18.344,34	100,00%	19.036,55	100,00%	-3,64%

Tổng tài sản của BCG Energy năm 2024 đạt 18.344,34 tỷ đồng, giảm 3.64% so với năm 2023. Cơ cấu tổng tài sản có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và giảm tỷ trọng tài sản dài hạn.

In 2024, BCG Energy's total assets reached VND 18,344.34 billion, marking an decrease of 3.64% compared to 2023. The asset structure shifted toward a higher proportion of current assets and a lower proportion of non-current assets.

Năm 2024, tài sản ngắn hạn của BCG Energy đạt 7.615,3 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,49% so với năm trước (7.578,00 tỷ đồng tại năm 2023) và chiếm 41,51% tổng tài sản, cao hơn mức 39,81% của năm trước. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu về cho vay. Khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận mức tăng 2,01%, lên 7.302,9 tỷ đồng (chiếm 39,81% tổng tài sản). Trong đó, khoản phải thu khách hàng tăng đột biến 106,49%, đạt 656,4 tỷ đồng so với 317,90 tỷ đồng năm 2023, chủ yếu từ Công ty Mua Bán Điện (616,22 tỷ đồng). Đồng thời, khoản phải thu về cho vay tăng 364%, đạt 509,2 tỷ đồng (chiếm 2,78% tổng tài sản), chủ yếu phục vụ thanh toán cho các dự án điện tái tạo đang

triển khai. Mặc dù tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 31,67%, còn 221,56 tỷ đồng, tuy nhiên con số này không gây cản trở lớn đối với thanh khoản của doanh nghiệp vì luôn có sự chuyển dịch giữa tiền và các khoản tương đương tiền trong cơ cấu tài sản ngắn hạn.

Current assets amounted to VND 7,615.3 billion, up 0.49% from VND 7,578.00 billion in 2023, accounting for 41.51% of total assets (compared to 39.81% the previous year). This growth was mainly driven by an increase in short-term receivables and short-term loan receivables. Short-term receivables rose sharply by 2.01% to VND 7,302.9 billion, equivalent to 39.81% of total assets. In particular, receivables from customers surged by 106.49% to VND 656.4 billion, up from VND 317.90 billion in 2023, primarily due to receivables from the Vietnam Electricity Trading Company (VND 616.22 billion). Loan receivables also rose by 364%, reaching VND 509.2 billion (2.78% of total assets), mainly to fund ongoing renewable energy projects. Although cash and cash equivalents declined significantly by 31.67% to VND 221.56 billion, the company's liquidity remained stable due to effective asset structure management and the fluid nature of current asset components.

Tài sản dài hạn của BCG Energy năm 2024 giảm 6,37%, còn 10.729,04 tỷ đồng so với 11.458,55 tỷ đồng năm 2023, chiếm 58,49% tổng tài sản (giảm so với mức 60,19% năm trước). Nguyên nhân chính đến từ sự điều chỉnh trong tài sản cố định. Tài sản cố định giảm 5,93%, còn 8.842,35 tỷ đồng (chiếm 48,2% tổng tài sản), chủ yếu do giá trị khấu hao lũy kế tăng mạnh từ 1.425,35 tỷ đồng lên 1.960,01 tỷ đồng (tăng 37,51%), làm giảm giá trị ròng của tài sản. Trong đó, tài sản cố định hữu hình giảm 6,08%, xuống 8.447,99 tỷ đồng. Mặc khác, chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận mức tăng nhẹ 2,68%, đạt 1.102,23 tỷ đồng (chiếm 6,01% tổng tài sản), phản ánh việc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm như Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 (851,89 tỷ đồng, tăng 8,92%), Nhà máy điện gió Đông Thành 1 (111,21 tỷ đồng, tăng 6,47%), và các dự án điện áp mái. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 14,46%, đạt 388,14 tỷ đồng (chiếm 2,12% tổng tài sản), chủ yếu do mở rộng đầu tư vào các dự án năng lượng tại các công ty liên kết, với khoản đầu tư vào các đơn vị khác tăng 50,39% (đạt 388,14 tỷ đồng). Đây là chiến lược quan trọng nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và củng cố vị thế trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Non-current assets decreased by 6.37% to VND 10,729.04 billion (58.39% of total assets), compared to VND 11,458.55 billion in 2023. The decline was mainly attributed to changes in fixed assets. Fixed assets dropped by 5.93% to VND 8,842.35 billion (48.2% of total assets), primarily due to a 37.51% increase in accumulated depreciation, which rose from VND 1,425.035 billion to VND 1,960.01 billion, reducing the net book value. In which, tangible fixed assets fell by 6.08% to VND 8,447.99 billion. On the other hand, construction in progress rose slightly by 2.68% to VND 1,102.23 billion (6.01% of total assets), reflecting the acceleration of key projects such as the Krông Pa 2 Solar Power Plant (VND 851.89 billion, up 8.92%), the Đông Thành 1 Wind Power Plant (VND 111.21 billion, up 6.47%), and rooftop solar projects. Long-term financial investments surged by 14.46% to VND 388.14 billion (2.12% of total assets), largely driven by expanded equity investments in renewable energy ventures at associate companies, with other equity investments increasing by 50.39% to VND 388.14

billion. This reflects a strategic move to expand operations and reinforce BCG Energy's position in the renewable energy sector.

Nợ ngắn hạn chiếm 35,57% tổng nợ với mức tăng 8,4% so với năm 2023, đạt 3.338 tỷ đồng. Khoản phải trả người bán tăng 13,33%, đạt 1.386,18 tỷ đồng, chiếm 14,77% tổng nợ phải trả. Sự gia tăng này phản ánh tiến độ triển khai các dự án điện gió và điện mặt trời của Công ty, trong đó các hợp đồng mua sắm thiết bị và dịch vụ đã được ký kết nhưng chưa đến kỳ thanh toán. Doanh thu chưa thực hiện phát sinh trong năm và ghi nhận ở mức 114 tỷ đồng tại năm 2024 liên quan đến lợi nhuận từ giao dịch chuyển nhượng vốn chưa đủ điều kiện để ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo các quy định và chuẩn mực liên quan. Công ty dự kiến sẽ ghi nhận khoản lợi nhuận này khi các quy định và chuẩn mực liên quan được thỏa mãn đầy đủ. Ngoài ra, chi phí phải trả tăng 7,36%, đạt 284,69 tỷ đồng, chủ yếu liên quan đến chi phí tài chính. Trong khi đó, vay ngắn hạn giảm 2,05%, còn 1.335,45 tỷ đồng, chiếm 14,23% tổng nợ, do BCG Energy đã thanh toán một phần các khoản vay đáo hạn và chưa phát sinh các khoản vay mới đáng kể.

Short-term liabilities accounted for 35.57% of total liabilities, increasing by 8.4% year-on-year to VND 3,338 billion. Payables to suppliers rose by 13.33% to VND 1,386.18 billion (14.77% of total liabilities), driven by the execution of equipment and service contracts for solar and wind power projects that had yet to reach payment due dates. Unearned revenue arising during the year was recorded at VND 114 billion as of 2024, relating to gains from an equity transfer transaction that have not yet met the recognition criteria in accordance with applicable regulations and accounting standards. The Company anticipates recognizing this gain once all relevant regulatory and accounting standards are fully satisfied. Accrued expenses also rose by 7.36% to VND 284.69 billion, mostly related to financial costs. In contrast, short-term borrowings decreased by 2.05% to VND 1,335.45 billion (14.23% of total liabilities), as BCG Energy repaid a portion of matured loans and did not take on significant new short-term debt.

Nợ dài hạn của BCG Energy giảm xuống còn 6.046,68 tỷ đồng, chủ yếu do giảm dư nợ vay ngân hàng và trái phiếu phát hành tại công ty con. Vay và nợ dài hạn đạt 4.742,79 tỷ đồng, giảm 5,8%, chiếm 50,54% tổng nợ phải trả. Trái phiếu phát hành dài hạn giảm từ 500 tỷ đồng xuống 357 tỷ đồng, với lãi suất 13%/năm, do một phần trái phiếu đã được tắt toán. Các khoản phải trả dài hạn khác đạt 856 tỷ đồng, liên quan đến hợp tác đầu tư vào các dự án điện gió với các đối tác. Việc giảm dư nợ dài hạn và trái phiếu phát hành giúp giảm chi phí lãi vay, cải thiện hiệu quả tài chính trong dài hạn, đồng thời phản ánh chiến lược điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn phù hợp với tình hình tài chính và hoạt động của Công ty.

Long-term liabilities declined to VND 6,046.68 billion, mainly due to reduced outstanding bank loans and bonds issued by subsidiaries. Long-term borrowings totaled VND 4,742.79 billion, down 5.8%, accounting for 50.54% of total liabilities. Long-term bonds outstanding fell from VND 500 billion to VND 357 billion at an interest rate of 13% per annum, following partial redemption. Other long-term payables amounted to VND 856 billion, mostly related to co-investment commitments in wind power projects. The reduction in long-term debt and bonds has helped lower interest expenses, enhance long-term financial efficiency, and reflect the company's strategy to optimize its capital structure in line with its

financial position and business development goals.

2. Vốn điều lệ:

Charter capital:

Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 4.500.000.000.000 đồng (Bốn nghìn năm trăm tỷ đồng) lên 7.300.000.000.000 đồng (Bảy nghìn ba trăm tỷ đồng), tương đương mức tăng 62%. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 16 ngày 05 Tháng 01 năm 2024 ghi nhận số vốn điều lệ này.

The Company's charter capital increased from VND 4,500,000,000,000 (four trillion and five hundred billion VND) to VND 7,300,000,000,000 (seven trillion and three hundred billion VND), representing a 62% increase. This change was recorded in the 16th amended Business Registration Certificate dated January 5, 2024.

Ngày 31/07/2024, 730 triệu cổ phiếu của Công ty đã chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường UPCoM tại Sở GDCK Hà Nội với mã chứng khoán BGE. On July 31, 2024, 730 million shares of the Company were officially listed for trading on the UPCoM at the Hanoi Stock Exchange under the stock code BGE.

3. Khả năng thanh toán:

Solvency:

ĐVT: lần
Unit: times

STT No	Chỉ tiêu Indicator	2021	2022	2023	2024
1	Khả năng thanh toán nhanh <i>Quick solvency</i>	2,20	1,54	2,46	2,28
2	Khả năng thanh toán hiện hành <i>Current solvency</i>	2,20	1,54	2,46	2,28

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, giá trị hàng tồn kho của BCG Energy luôn ở mức rất thấp, gần như không đáng kể so với tổng tài sản ngắn hạn. Điều này dẫn đến việc hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của Công ty gần như bằng nhau.

Due to the nature of its business operations in the renewable energy sector, BCG Energy maintains a consistently low inventory value, which is almost negligible compared to its total current assets. As a result, the Company's current ratio and quick ratio are nearly identical.

Mặc dù gặp phải những thách thức từ môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty vẫn đạt được sự tăng trưởng ổn định trong các chỉ tiêu tài chính quan trọng. Tính đến ngày 31/12/2024, hệ số thanh toán ngắn hạn của BCG Energy đạt 2,28, giảm nhẹ so với mức 2,46 vào cuối năm 2023 nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Điều này phản ánh sự ổn định trong việc thanh toán các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn của Công ty.

Despite facing challenges from the macroeconomic environment, the Company has achieved stable growth in key financial indicators. As of December 31, 2024, BCG Energy's current ratio reached 2.28, a slight decrease from 2.46 at the end of 2023 but still remained at a high level. This reflects the Company's continued

ability to meet its short-term financial obligations effectively.

V. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG **FIELDS OF ACTIVITY**

BCG Energy là đơn vị tiên phong đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo trên khắp cả nước, bao gồm cánh đồng năng lượng mặt trời, điện mặt trời áp mái, điện gió, và điện rác. Các dự án này không chỉ khai thác hiệu quả tiềm năng tự nhiên của từng địa phương mà còn góp phần quan trọng vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi năng lượng bền vững của Việt Nam. Với các cánh đồng năng lượng mặt trời, công ty triển khai các hệ thống quy mô lớn tại những khu vực có cường độ bức xạ cao, cung cấp nguồn điện ổn định cho lưới điện quốc gia. Trong khi đó, các dự án điện mặt trời áp mái được lắp đặt chủ yếu tại các khu công nghiệp, nhà xưởng và cơ sở sản xuất, mang lại giải pháp tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí vận hành cho doanh nghiệp.

BCG Energy is the leading firm in investing in renewable energy projects across the country, including ground-mounted solar, rooftop solar power, wind power, and WtE. These projects not only effectively extract the natural potential of each locality but also contribute significantly to Vietnam's goal of reducing greenhouse gas emissions and transforming to a sustainable energy system. With solar farms, the company deploys large-scale systems in areas with high sunlight intensity, providing a stable power source for the national grid. Meanwhile, rooftop solar power projects are mainly installed in industrial parks, factories and production facilities, providing energy-saving solutions and reducing operating costs for businesses.

Đối với các dự án điện gió, BCG Energy tập trung triển khai tại những khu vực ven biển và vùng có tiềm năng gió mạnh, đảm bảo sản lượng điện cao và ổn định. Các dự án này không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn năng lượng tự nhiên mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giảm phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Riêng về điện rác, BCG Energy đầu tư mạnh vào các nhà máy đốt rác phát điện tại các thành phố lớn và khu vực đông dân cư. Những dự án này không chỉ giải quyết vấn đề xử lý rác thải đô thị mà còn tạo ra nguồn năng lượng sạch, đóng góp đáng kể vào mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn.

As for wind power projects, BCG Energy focuses on deploying wind turbines in coastal areas and areas with strong wind flow potential, ensuring high and stable power output. These projects not only help optimize natural energy sources but also play an important role in reducing dependence on fossil fuels. Regarding WtE, BCG Energy invests heavily in WtE plants in large cities and densely populated areas. These projects not only solve the problem of urban waste treatment but also create clean energy, contributing significantly towards the goal of developing a circular economy.

Tính đến hiện tại, BCG Energy đã vận hành thành công 606 MW các dự án nhà máy điện mặt trời và điện mặt trời áp mái, bao gồm: Nhà máy điện mặt trời BCG Bàng Dương (40,6 MW), Nhà máy điện mặt trời GAIA (100,5 MW), Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (330 MW), Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long (49,3 MW) và các dự án điện mặt trời áp mái (85,7 MW). BCG Energy đang triển khai danh mục các Dự án với tổng công suất 289 MW và các Dự án trong kế hoạch triển khai trong tương lai lên đến 995 MW. Mục tiêu của BCG Energy đến năm 2028 đạt tổng công suất 2 GW và đa dạng hóa danh mục đầu tư năng lượng tái tạo với chi phí đầu tư thấp

và tỷ lệ IRR các dự án cao, trung bình khoảng 10% - 14%.

Up to now, BCG Energy has successfully operated 606 MW of electricity through ground-mounted solar and rooftop solar projects, including: the BCG Bang Duong Solar Power Plant (40.6 MW), the GAIA Solar Power Plant (100.5 MW), the Phu My Solar Power Plant (330 MW), the VNECO - Vinh Long Solar Power Plant (49.3 MW), along with numerous rooftop solar power projects (85.7 MW). BCG Energy is deploying a portfolio of projects with a total capacity up to 289 MW and has projects in future implementation plans of up to 995 MW. BCG Energy's goal by 2028 is to achieve a total capacity of 2 GW of power generated and diversify its renewable energy investment portfolios with low investment costs and high IRR rates for projects, averaging around 10% - 14%.

Tính đến hết tháng 12 năm 2024, tình hình hoạt động tại từng lĩnh vực của BCG Energy như sau:

As of December 2024, BCG Energy's projects have conducted the following operations:

1. Điện mặt trời áp mái:

Rooftop solar power:

Trong năm 2024, BCG Energy tiếp tục mở rộng danh mục các dự án điện mặt trời áp mái, khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Tính đến hết tháng 12/2024, Công ty đã đưa vào vận hành thương mại (COD) tổng công suất lên đến 85,7 MWp, đồng thời đang triển khai thêm 9 dự án mới với tổng công suất 25,9 MWp. Nhờ sự mở rộng này, BCG Energy không chỉ tăng cường năng lực phát điện mà còn tiếp tục khẳng định cam kết phát triển bền vững, tận dụng hiệu quả nguồn năng lượng mặt trời cho các khu công nghiệp, nhà máy và doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng điện xanh.

In 2024, BCG Energy continues to expand its portfolio of rooftop solar power projects, affirming its pioneering leverage in the field of renewable energy in Vietnam. By the end of December 2024, the Company had put into commercial operation a total capacity of up to 85.7 MWp and was implementing 9 new projects with a total capacity of 25.9 MWp. Thanks to this expansion, BCG Energy not only increases its power generation capacity but also continues to demonstrate its commitment to sustainable development, effectively utilizing solar energy for industrial parks, factories and businesses searching for a source of green electricity.

Hiệu suất vận hành các dự án điện mặt trời áp mái năm 2024 nhìn chung khá tốt, với nhiều tháng đạt trên 80%. Sự chênh lệch giữa thực tế và kế hoạch chủ yếu do yếu tố thời tiết và mùa vụ – hiệu suất cao vào mùa nắng (tháng 8, 10), giảm trong mùa mưa hoặc cuối năm.

The operating efficiency of rooftop solar power projects in 2024 is generally positive, with many months reaching over 80%. The difference between actual operations and expected performance is primarily due to weather conditions and seasonal factors - with high generation efficiency in the dry season (August, October), while decreasing in the rainy season or at the end of the year.

2. Điện mặt trời mặt đất: *Ground-mounted solar:*

Nhà máy điện mặt trời <i>Solar plants</i>	Tổng công suất (MWp) Total capacity (MWp)	Sản lượng 2023 (MWh) <i>Generation in December 2023 (MWh)</i>	Sản lượng 2024 (MWh) <i>Generation in December 2024 (MWh)</i>	Tỷ lệ sản lượng cùng kỳ (%) <i>Year-over-year output ratio (%)</i>
Băng Dương	40,6	52.836,98	54.294,17	102,76%
GAIA	100,5	135.055,69	140.647,44	104,14%
Phù Mỹ 1, 2, 3	330	399.599,57	483.050,81	120,88%
Vĩnh Long	49,3	64.896,88	65.751,96	101,32%

Trong năm 2024, các nhà máy điện mặt trời mặt đất của BCG Energy tiếp tục duy trì hiệu suất vận hành ổn định, với tổng sản lượng điện sản xuất đạt mức cao so với cùng kỳ năm 2023. Tổng công suất của các dự án điện mặt trời mặt đất đang vận hành của Công ty đạt 520,7 MW, đóng góp sản lượng đáng kể vào hệ thống điện quốc gia. Đặc biệt, sản lượng phát điện thực tế của các nhà máy đều đạt mức cao, dao động từ 94,5% đến 101,2% so với kế hoạch đề ra và dao động từ 102,0% đến 147,6% so với cùng kỳ 2023, phản ánh hiệu suất vận hành tối ưu của các dự án. Kết quả này có được nhờ vào chiến lược tối ưu hóa hiệu suất vận hành, bảo trì định kỳ, cùng với các giải pháp công nghệ nhằm giảm tổn thất và nâng cao khả năng phát điện. Việc duy trì sản lượng phát điện ổn định, đặc biệt ở các dự án quy mô lớn như GAIA và Phù Mỹ, không chỉ đảm bảo dòng tiền ổn định từ hoạt động bán điện mà còn khẳng định vị thế vững chắc về mặt vận hành dự án của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu suất phát điện, tận dụng tối đa tiềm năng của các dự án hiện hữu và mở rộng danh mục đầu tư, hướng đến phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

In 2024, BCG Energy's solar power plants will continue to maintain stable operating performance, with total electricity production reaching a higher level compared to the same period in 2023. The total capacity of the Company's operating solar power projects reaches 520.7 MW, contributing significantly to the national power system. In particular, the actual power generation output of the plants will all reach a high level, ranging from 94.5% to 101.2% compared to the plan and ranging from 102.0% to 147.6% compared to the same period in 2023, reflecting the optimal performance of the projects. This result is thanks to the strategy of optimizing operating performance, performing periodic maintenance, along with applying technological solutions to reduce losses and improve power generation capacity. Maintaining stable power generation output, especially in large-scale projects such as GAIA and Phu My Plants, not only ensures a stable cash flow from electricity sales but also affirms BCG Energy's solid position in the renewable energy sector in Vietnam. In the coming times, the Company will continue to implement solutions to improve power generation efficiency, maximize the potential of existing projects and expand its investment

portfolio, aiming for sustainable development and increasing shareholder value.

3. Điện gió:

Wind power:

Năm 2024, BCG Energy tập trung phát triển các dự án điện gió, khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam, chủ yếu tại Cà Mau, Sóc Trăng và Trà Vinh – những khu vực ven biển có tiềm năng gió cao.

In 2024, BCG Energy will focus on developing wind power projects, affirming its pioneering role in the field of renewable energy in Vietnam, mainly in Ca Mau, Soc Trang and Tra Vinh - these are coastal areas with high wind flow potential.

Công ty đang xúc tiến các thủ tục pháp lý và đẩy nhanh tiến độ triển khai, các dự án trọng điểm với quy mô lớn. BCG Energy cũng tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế nhằm đảm bảo nguồn vốn, ứng dụng công nghệ hiện đại và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

The company is pushing for faster legal procedures and accelerating the implementation progress of key large-scale projects. BCG Energy is also strengthening cooperation with international partners to ensure capital funding, along with applying cutting-edge technology and optimizing investment efficiency.

4. Điện rác:

Waste-to-Energy:

Trong năm 2024, BCG Energy đạt được những bước tiến quan trọng trong lĩnh vực điện rác, thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với việc phát triển năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường. Công ty đã khởi công xây dựng giai đoạn 1 của Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TP.HCM. Dự án có tổng vốn đầu tư 6.400 tỷ đồng, với công suất xử lý rác đạt 2.000-2.600 tấn/ngày và công suất phát điện 60 MW/giờ. Giai đoạn 1 của nhà máy dự kiến hoàn thành vào Quý 3/2026.

In 2024, BCG Energy has made important strides in the field of WtE, demonstrating a strong commitment to developing renewable energy and protecting the environment. The company has started construction of phase 1 of the Tam Sinh Nghia Waste-to-Energy Plant in Thai My Commune, Cu Chi District, Ho Chi Minh City. The project has a total capital investment of VND 6,400 billion, with a waste treatment capacity able to process 2,000-2,600 tons/day and a power generation capacity of 60 MW/hour. Phase 1 of the plant is expected to be completed in the third quarter of 2026.

Song song đó, BCG Energy đang triển khai dự án Nhà máy điện rác tại tỉnh Long An, dự kiến xây dựng tại xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa. Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 4.900 tỷ đồng, quy mô 25,8 ha, với công suất phát điện dự kiến 10 MW.

In addition, BCG Energy is implementing the Waste-to-Energy Plant project in Long An province, planned to be built in Tan Dong Commune, Thanh Hoa District. The project has a total capital investment of about VND 4,900 billion, at a scale of 25.8 hectares, with an expected power generation capacity of 10 MW.

PHẦN II

PART II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH NĂM 2025-2029

BUSINESS DEVELOPMENT PLAN IN 2025-2029

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

GENERAL OVERVIEW OF THE MACROECONOMIC SITUATION

1. Nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, nhiều rủi ro hiện hữu:

The global economy recovers slowly, with many existing risks:

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, còn nhiều rủi ro: Năm 2025 chúng kiến đã phục hồi kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn ra nhưng vẫn thiếu đồng đều và đối mặt với nhiều thách thức. Các nền kinh tế lớn như Mỹ và EU duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ ở mức thận trọng do áp lực lạm phát chưa hoàn toàn được kiểm soát. Trong khi đó, Trung Quốc tiếp tục triển khai các gói kích thích nhằm hỗ trợ tăng trưởng, tuy nhiên sức tiêu dùng nội địa phục hồi chưa mạnh, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu.

Global economic recovery remains slow and uneven: In 2025, the global economy continues its recovery trajectory but faces several persistent challenges. Major economies such as the U.S. and the EU maintain a cautious monetary tightening stance as inflationary pressures remain only partially under control. Meanwhile, China continues to implement stimulus packages to support growth, but domestic consumption has yet to rebound strongly, affecting global supply chains and trade flows.

Áp lực lạm phát và lãi suất duy trì ở mức cao tương đối: Dù đã giảm so với giai đoạn cao điểm 2022–2023, lạm phát toàn cầu trong năm 2025 vẫn neo ở mức cao hơn mục tiêu trung hạn của nhiều ngân hàng trung ương. Việc duy trì chính sách lãi suất cao kéo dài nhằm kiểm soát kỳ vọng lạm phát ảnh hưởng đến chi phí vốn, đầu tư và tiêu dùng, đặc biệt ở các nền kinh tế đang phát triển.

Inflationary and interest rate pressures remain relatively high: Although inflation has declined from the peak levels of 2022–2023, global inflation in 2025 remains above the medium-term targets of many central banks. Prolonged high interest rates aimed at anchoring inflation expectations continue to impact capital costs, investment, and consumption—especially in developing economies.

Giá cả hàng hóa và năng lượng biến động khó lường: Tình hình địa chính trị tiếp tục ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu, đặc biệt tại châu Âu và Trung Đông. Giá dầu, khí đốt và một số kim loại cơ bản diễn biến khó lường, tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất và các ngành công nghiệp phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu. Đồng thời, xu hướng chuyển dịch sang năng lượng sạch tiếp tục được thúc đẩy nhưng tiến độ chưa đồng đều giữa các quốc gia.

Commodity and energy prices remain volatile: Geopolitical tensions continue to disrupt global energy supply chains, particularly in Europe and the Middle East. Oil, natural gas, and certain base metal prices have shown unpredictable fluctuations, directly affecting production costs and import-dependent industries. At the same time, the transition to clean energy continues to gain momentum but progresses unevenly across countries.

Thương mại toàn cầu hồi phục chậm, chịu ảnh hưởng từ xu hướng bảo hộ: Các căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục hiện hữu, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao và năng lượng. Xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng, đẩy mạnh sản xuất nội địa và bảo hộ thương mại gia tăng tại một số nước phát triển ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu của các nền kinh tế phụ thuộc vào thương mại như Việt Nam.

Global trade recovery is sluggish and impacted by rising protectionism: Trade tensions among major economies persist, particularly in high-tech and energy sectors. The trend of supply chain restructuring, promotion of domestic manufacturing, and increased trade protectionism in some developed nations negatively affects exports from trade-dependent economies like Vietnam.

Các xu hướng nổi bật lớn tiếp tục định hình chiến lược phát triển trong năm 2025 và các năm tiếp theo như: Chuyển đổi xanh và chuyển đổi số tiếp tục là trọng tâm chiến lược của nhiều quốc gia và doanh nghiệp, mở ra cơ hội nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao về đầu tư và năng lực quản trị; Thắt chặt tài khóa và tiền tệ ở nhiều nước khiến áp lực chi phí vốn gia tăng; ESG, phát triển bền vững trở thành tiêu chuẩn đánh giá và thu hút đầu tư mới; Biến đổi khí hậu, thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan tiếp tục ảnh hưởng đến nông nghiệp, năng lượng và logistics toàn cầu.

Major global trends continue to shape development strategies in 2025 and beyond, including: The green transition and digital transformation remain strategic priorities for many countries and enterprises, offering opportunities while demanding high levels of investment and governance capacity; Fiscal and monetary tightening across various countries increases capital cost pressures; ESG and sustainable development are becoming key investment evaluation and attraction standards; Climate change, natural disasters, and extreme weather events continue to affect agriculture, energy, and global logistics.

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định nhưng đối mặt với nhiều thách thức: Việt Nam duy trì đà tăng trưởng dương trong năm 2025 với GDP dự kiến tăng khoảng 6,0 – 6,5%, nhờ vào sự phục hồi của khu vực dịch vụ, đầu tư công được đẩy mạnh và dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào các ngành sản xuất công nghệ cao. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng từ: Sức cầu tiêu dùng nội địa phục hồi chậm; Xuất khẩu chịu sức ép từ suy giảm đơn hàng và rào cản thương mại; Chi phí vốn và tỷ giá biến động do tác động từ chính sách tiền tệ toàn cầu.

Vietnam's economy grows steadily but faces many challenges: Vietnam maintains a positive growth trajectory in 2025, with GDP expected to rise by approximately 6.0 – 6.5%, driven by a recovery in the services sector, accelerated public investment, and continued FDI inflows into high-tech manufacturing industries. However, the economy remains under pressure from: A slow recovery in domestic consumption; Export challenges due to declining orders and rising trade barriers; Volatility in capital costs and exchange rates stemming from global monetary policies.

2. Triển vọng phát triển ngành điện: Power Sector Development Outlook:

Ngành điện Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, với triển vọng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn. Sự phát triển này được thúc đẩy

bởi nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng gia tăng do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở rộng các khu công nghiệp và đô thị hóa nhanh chóng. Theo dự báo của Bộ Công Thương, giai đoạn 2025-2030, nhu cầu điện thương phẩm sẽ tăng trung bình 8-9% mỗi năm, đạt khoảng 505-567 tỷ kWh vào năm 2030. Đây là yếu tố nền tảng thúc đẩy phát triển cả về nguồn và lưới điện trong thời gian tới.

Vietnam's power sector is undergoing a significant transformation, with a positive growth outlook in the medium and long term. This development is driven by rising electricity consumption fueled by industrialization, modernization, expansion of industrial zones, and rapid urbanization. According to forecasts from the Ministry of Industry and Trade, during the 2025-2030 period, commercial electricity demand is expected to grow by an average of 8-9% annually, reaching approximately 505-567 billion kWh by 2030. This increasing demand lays a strong foundation for both power generation and grid infrastructure development in the coming years.

Định hướng phát triển của ngành điện được thể hiện rõ trong Quy hoạch điện VIII (QHD VIII) đã được Chính phủ phê duyệt, với mục tiêu chuyển dịch mạnh mẽ sang các nguồn năng lượng sạch và bền vững. Tỷ trọng năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ và sinh khối dự kiến chiếm khoảng 31-39% tổng công suất nguồn điện vào năm 2030. Đặc biệt, điện gió ngoài khơi được xác định là lĩnh vực mũi nhọn, với mục tiêu đạt 6.000 MW vào năm 2030 và tiềm năng phát triển lớn trong dài hạn. Bên cạnh đó, điện mặt trời và các nguồn năng lượng xanh khác sẽ được phát triển theo lộ trình thận trọng, có kiểm soát để đảm bảo an toàn hệ thống và hiệu quả đầu tư.

The development direction of the power sector is clearly outlined in the Power Development Plan VIII (PDP8), which has been approved by the Government. This plan emphasizes a strong shift toward clean and sustainable energy sources. Renewable energy such as wind, solar, small-scale hydropower, and biomass—is projected to account for approximately 31-39% of total installed power capacity by 2030. Offshore wind power, in particular, is identified as a strategic priority, with a target capacity of 6,000 MW by 2030 and significant long-term development potential. Meanwhile, solar power and other green energy sources will be developed cautiously and in a controlled manner to ensure system stability and investment efficiency.

Tuy nhiên, sự gia tăng mạnh mẽ của các dự án năng lượng tái tạo đã tạo áp lực lớn lên hệ thống truyền tải hiện có. Trong thời gian tới, Việt Nam cần đầu tư mạnh vào lưới điện truyền tải liên vùng 500kV, hệ thống lưu trữ năng lượng và lưới điện thông minh. Việc nâng cấp và hiện đại hóa hạ tầng truyền tải sẽ là điều kiện tiên quyết để đảm bảo khả năng hấp thụ điện tái tạo và vận hành an toàn hệ thống điện quốc gia.

However, the rapid increase in renewable energy projects has placed significant pressure on the existing transmission network. In the near future, Vietnam will need to make substantial investments in 500kV inter-regional transmission lines, energy storage systems, and smart grid technologies. Upgrading and modernizing the transmission infrastructure will be a critical prerequisite for accommodating renewable energy and ensuring the safe operation of the national power system.

Chính phủ đang từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý và cơ chế điều tiết thị trường điện để thu hút đầu tư tư nhân và nước ngoài. Các cơ chế mới như đấu thầu

lựa chọn nhà đầu tư dự án điện tái tạo, hình thành thị trường bán buôn và tiến tới thị trường bán lẻ điện cạnh tranh là những bước đi quan trọng giúp tăng tính minh bạch và hiệu quả của thị trường. Cùng với đó, các chính sách về giá điện cho điện gió, mặt trời, điện rác và điện sinh khối cũng đang được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với xu thế và nhu cầu thị trường.

The Government is progressively improving the legal framework and regulatory mechanisms of the electricity market to attract both private and foreign investment. New mechanisms such as competitive bidding for renewable energy projects and the development of wholesale and eventually retail electricity markets are important steps toward increasing market transparency and efficiency. At the same time, policies regarding electricity pricing for wind, solar, waste-to-energy, and biomass projects are being reviewed and adjusted to align with market trends and demands.

Dù vậy, ngành điện vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như thiếu hụt vốn đầu tư dài hạn, thủ tục pháp lý còn phức tạp, công tác giải phóng mặt bằng chậm và cơ chế giá chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, việc phát triển chưa đồng bộ giữa nguồn và lưới điện, cũng như chưa có chính sách hiệu quả về lưu trữ năng lượng, là những điểm nghẽn cần sớm được tháo gỡ.

Nonetheless, the power sector still faces several challenges, including a shortage of long-term investment capital, complex legal procedures, slow land clearance processes, and an unclear pricing mechanism. Additionally, the lack of synchronization between power generation sources and the transmission network, along with the absence of effective energy storage policies, remains a bottleneck that needs to be addressed promptly.

Tổng thể, triển vọng phát triển ngành điện Việt Nam là rất tích cực. Nhu cầu thị trường lớn, chính sách hỗ trợ rõ ràng hơn, cùng với cam kết quốc tế về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 là nền tảng vững chắc để ngành điện tiếp tục phát triển bền vững, đóng vai trò then chốt trong tiến trình chuyển đổi năng lượng quốc gia và hội nhập sâu vào thị trường năng lượng khu vực.

Overall, the development outlook for Vietnam's power sector is highly promising. A large market demand, increasingly supportive policies, and the country's international commitment to achieving net-zero emissions by 2050 provide a solid foundation for sustainable growth. The sector is poised to play a pivotal role in the national energy transition and deeper integration into the regional energy market.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BCG ENERGY (GIAI ĐOẠN 2025-2029) **BCG ENERGY'S DEVELOPMENT ORIENTATION (PERIOD 2025-2029)**

1. Nhận định cơ hội và thách thức cho các mảng hoạt động BCG Energy:

Identify opportunities and challenges for BCG Energy's business segments:

a. Mảng năng lượng tái tạo:

Renewable Energy Sector:

Cơ hội:

Opportunities:

- Chính phủ Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện các cam kết giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi sang năng lượng sạch, thông qua các chính sách hỗ trợ và ưu đãi trong đầu tư và vận hành. Đây là nền tảng quan trọng giúp công ty gia tăng cơ hội tiếp cận các cơ chế ưu đãi, nguồn vốn xanh và quỹ hỗ trợ quốc tế.

The Vietnamese government is actively advancing its commitments to reduce greenhouse gas emissions and transition to clean energy through supportive policies and incentives for investment and operations. This forms a crucial foundation for the company to increase access to preferential mechanisms, green financing, and international support funds.

- Nhu cầu điện năng tại Việt Nam liên tục tăng cao nhờ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và quá trình đô thị hóa nhanh.

Electricity demand in Vietnam is continuously rising due to strong economic growth and rapid urbanization.

- Yếu tố công nghệ cũng đóng vai trò then chốt, khi các tiến bộ trong lĩnh vực năng lượng tái tạo ngày càng giúp tối ưu chi phí đầu tư, nâng cao hiệu suất vận hành và độ tin cậy của hệ thống.

Technological factors play a key role, as advancements in renewable energy increasingly optimize investment costs, enhance operational efficiency, and improve system reliability.

- Các dự án mới mang tính đặc thù như điện rác, thủy điện tích năng, và LNG cũng đang mở ra những tiềm năng phát triển dài hạn, góp phần đa dạng hóa danh mục đầu tư năng lượng và nâng cao khả năng cung cấp điện ổn định, linh hoạt.

New specialized projects such as waste-to-energy, pumped-storage hydropower, and LNG are opening long-term development potentials, contributing to the diversification of the energy portfolio and enhancing the ability to supply electricity in a stable and flexible manner.

Thách thức và rủi ro:

Challenges and Risks:

- Hạ tầng và lưới điện chưa đồng bộ: Lưới điện hiện tại ở Việt Nam còn thiếu khả năng tích hợp hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo quy mô lớn, dẫn đến nguy cơ quá tải hoặc lãng phí nguồn phát điện sạch.

Incomplete infrastructure and grid integration: The current electricity grid in Vietnam lacks the capacity to efficiently integrate large-scale renewable energy sources, leading to risks of overload or wastage of clean power generation.

- Khung pháp lý chưa hoàn thiện: Các quy định liên quan đến đấu thầu dự án, hợp đồng mua bán điện (PPA), và cơ chế giá điện còn thiếu rõ ràng, gây khó khăn trong việc kêu gọi đầu tư và triển khai dự án.

Incomplete legal framework: Regulations related to project bidding, power purchase agreements (PPAs), and electricity pricing mechanisms remain unclear, posing difficulties in attracting investment and project implementation.

- **Cạnh tranh khốc liệt trong ngành:** Thị trường năng lượng đang trở nên cạnh tranh hơn do sự tham gia của nhiều tập đoàn lớn trong và ngoài nước, tạo áp lực về chất lượng, chi phí và tiến độ triển khai dự án.
Intense industry competition: The energy market is becoming more competitive due to the participation of many large domestic and international corporations, creating pressure on quality, cost, and project implementation timelines.
- **Biến động chi phí đầu tư:** Giá nguyên vật liệu như thép, nhôm và linh kiện công nghệ có xu hướng dao động mạnh, ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát chi phí và hiệu quả tài chính của dự án.
Investment cost volatility: Prices of raw materials such as steel, aluminum, and technological components tend to fluctuate significantly, impacting cost control and financial performance of projects.
- **Tác động của biến đổi khí hậu:** Các hiện tượng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu làm tăng rủi ro thiên tai, ảnh hưởng trực tiếp đến vận hành và hiệu quả của các dự án điện gió, thủy điện và điện mặt trời.
Climate change impacts: Extreme weather events driven by climate change increase natural disaster risks, directly affecting the operation and efficiency of wind, hydropower, and solar power projects.
- **Khó khăn về nguồn vốn và tài chính:** Các dự án năng lượng tái tạo thường yêu cầu vốn đầu tư lớn và thời gian hoàn vốn dài, tạo áp lực trong việc thu xếp nguồn tài chính và quản lý dòng tiền hiệu quả.
Financing challenges: Renewable energy projects typically require large capital investments and long payback periods, creating pressure on financial sourcing and effective cash flow management.
- **Năng lực quản lý dự án còn hạn chế:** Việc triển khai các dự án năng lượng tái tạo đòi hỏi đội ngũ kỹ thuật và quản lý có chuyên môn cao để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phức tạp và đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công.
Limited project management capacity: The implementation of renewable energy projects demands highly skilled technical and management teams to meet complex technical requirements and ensure construction quality and progress.

b. Thị trường vốn:

Capital Market:

Cơ hội:

Opportunities:

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tương đối ổn định;** lạm phát được kiểm soát ở mức thấp so với các nước trên thế giới và khu vực.
Vietnam's economic growth rate remains relatively stable; inflation is controlled at a low level compared to other countries in the region and globally.
- **Cam kết mạnh mẽ về Net Zero trong Phát triển bền vững và xanh sẽ giúp Việt Nam thu hút mạnh mẽ các dòng vốn trực tiếp quốc tế (FDI).**

Strong commitments to Net Zero in sustainable and green development will significantly attract international direct investment (FDI) flows to Vietnam.

- Ngành Ngân hàng đã nỗ lực giảm mặt bằng lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp được tiếp cận nguồn tín dụng ngân hàng giá rẻ.

The banking sector has made efforts to reduce interest rates to support businesses and the economy, creating favorable opportunities for enterprises to access low-cost bank credit.

- Các ngân hàng thương mại đã tích cực triển khai các gói tín dụng xanh, hỗ trợ doanh nghiệp quan tâm đầu tư trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các dự án phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, trong đó chiếm tỷ trọng cao nhất là năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

Commercial banks have actively implemented green credit packages, supporting businesses interested in investing in renewable energy, clean energy, and sustainable, environmentally friendly development projects among which renewable and clean energy hold the largest share.

- Sau một loạt các hoạt động thanh tra, thị trường vốn Việt Nam sẽ trở nên minh bạch hơn, từ đó làm tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Following a series of inspections, the Vietnamese capital market is becoming more transparent, thereby increasing its attractiveness to both domestic and foreign investors.

Thách thức và rủi ro:

Challenges and Risks:

- Rủi ro về lạm phát toàn cầu và trong nước đang ngày càng hiện rõ và lãi suất dài hạn trên thị trường quốc tế có xu hướng tăng dần, do vậy cơ hội để huy động các nguồn vốn giá rẻ trên thị trường quốc tế đang ngày càng bị hạn chế.

Inflation risks globally and domestically are increasingly apparent, and long-term interest rates on international markets tend to rise gradually. As a result, opportunities to mobilize cheap capital from international markets are increasingly limited.

- Sự bất ổn về chính trị cả trong và ngoài khu vực đã khiến cho các nhà đầu tư có tâm lý quan ngại và cẩn trọng hơn với những kế hoạch đầu tư của mình.

Political instability both within the region and internationally has caused investors to be more cautious and concerned about their investment plans.

- Cơ chế và khung khổ pháp lý cho việc tạo nguồn và giải ngân vốn tín dụng xanh còn chưa hoàn thiện. Công tác huy động vốn và cấp tín dụng của ngành ngân hàng cho các dự án kinh tế xanh cũng đang đối diện với nhiều vấn đề gây hạn chế và tiềm ẩn rủi ro. Trong đó, việc chưa có quy định chung của quốc gia về tiêu chí, danh mục dự án xanh cho các ngành/lĩnh vực theo hệ thống phân ngành kinh tế, làm căn cứ để các tổ chức tín dụng xác định cấp tín dụng xanh cho giai đoạn tới. Các ngân hàng còn thiếu

kinh nghiệm trong thâm định, đánh giá hiệu quả của dự án, quản lý rủi ro... trong lĩnh vực này.

The mechanisms and legal framework for sourcing and disbursing green credit capital remain incomplete. Capital mobilization and credit allocation by the banking sector for green economic projects face many limitations and potential risks. Notably, there is no unified national regulation on criteria and the list of green projects by industry/economic sector classification, which could serve as a basis for credit institutions to determine green credit allocation in the upcoming period. Banks also lack experience in appraising, evaluating project efficiency, and managing risks in this field.

- Việc đầu tư vào các lĩnh vực xanh tại Việt Nam hiện nay thường đòi hỏi thời gian hoàn vốn dài, chi phí đầu tư lớn, rủi ro cao, nên rất cần các ưu đãi về thời hạn và chi phí vốn vay. Trong khi đó, nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng thường là ngắn hạn, huy động theo chi phí vốn thương mại trên thị trường, nên có chi phí cao, không đáp ứng được nhu cầu đầu tư.

Investment in green sectors in Vietnam currently requires long payback periods, high capital costs, and carries high risks, thus necessitating incentives related to loan terms and borrowing costs. Meanwhile, the mobilized capital of credit institutions is often short-term and raised at commercial capital costs on the market, leading to high costs that do not meet investment demands.

2. Một số chiến lược trọng tâm cho hoạt động năm 2025 và giai đoạn 2025-2029: *Some key strategies for operations in 2025 and the 2025-2029 period:*

a. Linh hoạt phát triển mảng năng lượng để gia tăng tổng tài sản Công ty đồng thời tạo dòng doanh thu ổn định, quy mô lớn:

Flexible development of the energy sector to increase total company assets and generate stable, large-scale revenue streams:

Trong năm 2025, tùy vào những tín hiệu trong chính sách về giá của Chính phủ, BCG Energy sẽ nhanh chóng điều chỉnh tiến độ các dự án đang triển khai, đặc biệt là các dự án điện gió gần bờ, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án hiện tại, từng bước mở rộng danh mục đầu tư khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong mảng phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Để thực hiện được mục tiêu này, BCG Energy sẽ không ngừng tìm kiếm những đối tác chiến lược với nền tảng tài chính vững mạnh và kinh nghiệm lâu năm trong ngành để cùng đồng hành trong thời gian tới. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ nghiên cứu phát triển sang các nguồn năng lượng tái tạo khác khi có tín hiệu về chính sách và các công nghệ dự trữ điện để làm tăng hiệu suất cho các dự án năng lượng tái tạo. Mục tiêu tăng trưởng là đạt tổng sản lượng phát điện trong danh mục từ 2 GW đến năm 2028 và sẵn sàng vươn tầm quốc tế, đóng góp vào sự ổn định an ninh năng lượng cho nước nhà.

In 2025, depending on Government signals regarding pricing policies, BCG Energy will promptly adjust the timeline of ongoing projects, particularly nearshore wind power projects. At the same time, the company will enhance

operational efficiency of existing projects and gradually expand the investment portfolio to assert its position as one of the leading renewable energy developers in Vietnam. To achieve this goal, BCG Energy will continuously seek strategic partners with strong financial foundations and extensive industry experience to collaborate moving forward. Additionally, the company will explore development into other renewable energy sources when policy signals and storage technologies improve to increase efficiency in renewable projects. The growth target is to achieve a total installed capacity of 2 GW by 2028 and be ready to expand internationally, contributing to national energy security and stability

b. Đảm bảo công suất hoạt động của các dự án đang vận hành nhằm tạo nguồn doanh thu ổn định:

Ensuring operational capacity of running projects to generate stable revenue:

Trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục đảm bảo công suất hoạt động của các dự án đang vận hành ở mức tối đa thông qua các hoạt động O&M, công tác vận hành cũng như công tác dự báo hiệu quả những rủi ro thời tiết và quá tải đường truyền tải. Công ty nhận định rằng, các dự án đang vận hành với mức giá điện tốt sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong việc tạo ra nguồn doanh thu lớn, ổn định, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó xây dựng một bước đà vững chắc cho việc phát triển những dự án mới.

In 2025, the company will continue to maximize operational capacity of existing projects through O&M activities, operational management, and forecasting weather risks and transmission overloads. Projects with favorable electricity tariffs will remain the core revenue generators, providing a stable and significant income stream to secure the company's production and business activities, thereby laying a solid foundation for developing new projects.

c. Thúc đẩy công tác M&A, nhằm tìm kiếm cơ hội ở những lĩnh vực tiềm năng mới:

Promoting M&A activities to explore opportunities in new potential sectors:

Nhận thấy được những cơ hội trong vấn đề chính sách, Công ty sẽ thúc đẩy các hoạt động thăm dò ban đầu đối với những lĩnh vực tiềm năng mới như điện rác, hydrogen, LNG,... để có thể mở rộng danh mục đầu tư, giảm thiểu rủi ro bị phụ thuộc vào một số lĩnh vực nhất định, từ đó tạo thêm nguồn doanh thu mới, củng cố vị thế dẫn đầu của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Các hoạt động M&A sẽ được tập trung mạnh mẽ đối với lĩnh vực điện mặt trời áp mái, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty, phù hợp với xu thế chung của thị trường.

Recognizing opportunities arising from policy developments, the company will accelerate initial exploration activities in promising new fields such as waste-to-energy, hydrogen, and LNG. This aims to diversify the investment portfolio and reduce dependency risks on specific sectors, thus creating new revenue sources and reinforcing BCG Energy's leading position in renewable energy. M&A activities will focus strongly on rooftop solar power to enhance competitiveness in line with market trends.

- d. **Tăng cường kết nối với các chính quyền địa phương để có thể xây dựng những “khu phức hợp xanh”, đảm bảo mục tiêu về giảm thiểu khí thải:**
Strengthening connections with local authorities to develop “green complexes” and meet emission reduction goals:

Nhằm mở rộng quy mô hoạt động, và linh hoạt hơn trong chính sách phát triển, trong giai đoạn 2025-2029, Công ty sẽ tăng cường kết nối với các chính quyền địa phương để thảo luận về những dự án cung cấp giải pháp năng lượng sạch một cách tổng thể và có tính tích hợp cao, trong đó bao gồm việc xây dựng những khu phức hợp chạy bằng năng lượng sạch, hay một khu công nghiệp được vận hành bởi năng lượng tái tạo và công nghệ dự trữ năng lượng. Những dự án này không chỉ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho BCG Energy mà còn đóng góp vào tiến trình phát triển chung của địa phương và nước nhà.
To expand operations and allow more flexible development policies, during 2025-2029 the company will strengthen cooperation with local governments to discuss integrated clean energy solutions projects. These include constructing green complexes powered entirely by clean energy or industrial zones operated by renewable energy and energy storage technologies. These projects not only open many development opportunities for BCG Energy but also contribute to the broader development progress of localities and the country.

- e. **Mở rộng đa kênh trong công tác huy động vốn:**
Expanding multi-channel capital mobilization:

Đứng trước những thách thức tiếp tục kéo dài trong năm 2025 trên thị trường tài chính Việt Nam nói chung và thị trường thế giới nói riêng, Công ty sẽ linh hoạt trong chiến lược huy động vốn và mở rộng trên nhiều kênh. Mục tiêu của Công ty là tìm kiếm những nguồn vốn phù hợp, đến từ những đối tác chiến lược, có cùng tầm nhìn phát triển trong dài hạn. Ngoài ra, Công ty tiếp tục chú trọng tìm kiếm các dự án tiềm năng trong mảng năng lượng tái tạo, cụ thể là các dự án điện mặt trời, điện áp mái, điện gió với tiềm năng tốt, đạt hiệu quả hoạt động cũng như hiệu quả tài chính cao để thực hiện công tác phát triển hoặc M&A, tiếp tục mở rộng doanh mục đầu tư của công ty.

Facing ongoing challenges in the Vietnamese financial market and globally in 2025, the company will adopt a flexible capital mobilization strategy and expand multiple channels. The goal is to seek suitable capital sources from strategic partners sharing long-term development visions. Additionally, the company will continue to seek potential renewable energy projects—specifically solar power, rooftop solar, and wind power—with strong potential and high operational and financial efficiency for development or M&A, thereby continuously expanding the company’s investment portfolio.

Bên cạnh công tác huy động vốn để phát triển dự án mới, Công ty cũng lập kế hoạch tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí hợp lý để thay thế các khoản vay cũ với chi phí không còn cạnh tranh, nhằm làm giảm chi phí, góp phần nâng cao sức khỏe tài chính của Công ty.

Besides capital mobilization for new projects, the company plans to find reasonably priced funding sources to refinance existing loans with uncompetitive costs, reducing expenses and improving the company’s

financial health.

- f. **Xây dựng lớp đội ngũ nhân sự kế cận không chỉ giỏi chuyên môn mà còn hiểu rõ và phát triển được những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp:**

Building a successor workforce not only with professional expertise but also deep understanding and development of core corporate values:

Đề ra các mục tiêu công việc cụ thể, phù hợp với từng đối tượng nhân viên. Đối với các nhân viên giỏi cần quan tâm áp dụng các chính sách đề bạt, thăng tiến. Tạo môi trường làm việc cạnh tranh để khai thác tối đa điểm mạnh trong năng lực làm việc của nhân viên. Tạo cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau thông qua các chương trình du lịch tham quan, tổ chức các hoạt động giải trí trong giờ làm để nhân viên giải tỏa áp lực, căng thẳng và tái tạo sức lao động.

Set specific work objectives tailored to each employee group. For high-performing employees, focus on promotion and advancement policies. Create a competitive work environment to maximize employees' strengths and work capacity. Provide opportunities for mutual learning through organized trips, and recreational activities during working hours to relieve stress, and refresh workforce energy.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025 *BUSINESS PLAN TARGETS FOR 2025*

1. Chỉ tiêu kinh doanh dự kiến năm 2025:

Expected business targets for 2025:

DVT: tỷ đồng
Unit: billion VND

STT No	Chỉ tiêu Indicator	Thực hiện Result 2024	Kế hoạch Plan 2025	Tỷ lệ Ratio (%) KH/TH Plan/Result
1	Doanh thu thuần hợp nhất <i>Consolidated net revenue</i>	1.277,69	1.226,38	95.98%
2	Lợi nhuận thuần hợp nhất <i>Consolidated net operating profit</i>	(769,03)	230,23	./.
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	(742,27)	230,23	./.
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	(766,02)	210,94	./.
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến <i>Expected dividend payout ratio</i>	(không chia) None	(không chia) None	./.

Ban lãnh đạo BCG Energy nhận định rằng năm 2025 dự kiến vẫn sẽ là một năm đầy thách thức đối với công ty nói riêng và toàn ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam nói chung. Mặc dù vậy, Công ty kỳ vọng vào các chiến lược mới, như việc tiếp tục phát triển các nhà máy điện rác và nỗ lực giải quyết các vấn đề pháp lý còn tồn đọng của một số dự án để có thể tiếp tục triển khai. Những nỗ lực này

được kỳ vọng sẽ mang lại những tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty.

The BOD of BCG Energy believes that 2025 is expected to be a challenging year, especially for the company and the renewable energy industry in Vietnam. However, the company expects to formulate new strategies, such as continuing to develop WtE plants and efforts to resolve outstanding legal issues of some projects to be able to continue implementation. These efforts are expected to bring positive impacts to the company's business results.

2. Dự báo chỉ tiêu kinh doanh giai đoạn 2025-2029:

Forecast of business targets for the period 2025-2029:

*ĐVT: tỷ đồng
Unit: billion VND*

STT No	Nội dung Content	Thực hiện Result 2024	Kế hoạch Plan 2025	Kế hoạch Plan 2026	Kế hoạch Plan 2027	Kế hoạch Plan 2028	Kế hoạch Plan 2029
1	Doanh thu thuần Net Revenue	1.277,69	1.226,38	1.221,64	2.234,65	4.022,85	4.751,66
2	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	(766,02)	210,9	163,4	280	350	450

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM 2025 KEY ACTION PROGRAMS IN 2025

Trong năm 2025, Công ty tập trung phát triển các dự án đang triển khai đồng thời hướng đến việc nâng cao tổng công suất phát điện, trong đó:

In 2025, the Company will focus on developing ongoing projects while aiming to increase the total power generation capacity, including:

1. Mảng điện mặt trời mặt đất:

Ground-mounted solar sector:

Trong năm 2025, BCG Energy đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án điện mặt trời mặt đất, tập trung vào việc tối ưu hóa công suất phát điện. Trên cơ sở kết quả vận hành trong năm 2024, trong đó các dự án lớn như Phù Mỹ, Bông Dương, GAIA, và Vĩnh Long đều đạt tỷ lệ sản lượng phát điện so với kế hoạch ở mức khả quan, BCG Energy sẽ tiếp tục nâng cấp công nghệ và cải thiện hiệu suất của các nhà máy hiện hữu nhằm gia tăng sản lượng điện và tối ưu hóa lợi nhuận.

In 2025, BCG Energy aims to continue expanding and improving the operational efficiency of ground-mounted solar projects, focusing on optimizing power generation capacity. Based on the operating results in 2024, in which major projects such as Phu My, Bang Duong, GAIA, and VNECO Vinh Long all achieved a positive power generation output ratio compared to the plan, BCG

Energy will continue to upgrade technology and improve the performance of existing plants to increase power output and optimize profits.

Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ tập trung vào việc nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ lưu trữ năng lượng nhằm nâng cao hiệu suất vận hành của các nhà máy điện mặt trời mặt đất. Việc tích hợp hệ thống lưu trữ năng lượng (ESS) sẽ giúp tăng cường tính ổn định của lưới điện, giảm thiểu tình trạng dư thừa công suất vào các khung giờ thấp điểm, đồng thời tối ưu hóa giá trị kinh tế của các dự án. Với chiến lược này, BCG Energy không chỉ củng cố vị thế của mình trong ngành năng lượng tái tạo mà còn góp phần quan trọng vào việc phát triển bền vững và đảm bảo an ninh năng lượng cho Việt Nam.

In addition, BCG Energy will also focus on researching and applying energy storage technologies to improve the operational efficiency of solar power plants. Integrating an energy storage system (ESS) will help increase grid stability, minimize excess capacity during off-peak hours, and optimize the economic value of projects. With this strategy, BCG Energy not only strengthens its position in the renewable energy industry but also makes an important contribution to sustainable development and ensuring energy security for Vietnam.

2. Mảng điện mặt trời áp mái:

Rooftop solar power sector:

Với những Quy định mới về phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt trong đó là cơ chế chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà. Trong năm 2025, BCG Energy phấn đấu đạt mục tiêu tiếp tục mở rộng danh mục dự án điện mặt trời áp mái, với kế hoạch vận hành tổng công suất đạt 131 MWp, tăng mạnh so với mức 85,7 MWp vào cuối năm 2024. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Công ty sẽ triển khai ít nhất 50 MWp công suất mới trong năm, tập trung vào các khu công nghiệp, nhà máy sản xuất có nhu cầu tiêu thụ điện lớn. Những dự án này sẽ được thực hiện theo mô hình hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp lớn, đảm bảo nguồn điện sạch, ổn định và giúp khách hàng tối ưu hóa chi phí sản xuất.

With the new regulations on renewable energy development, especially the policy mechanism to encourage the development of rooftop solar power. In 2025, BCG Energy strives to continue expanding its portfolio of rooftop solar power projects, with a planned total operating capacity of 131 MWp, a sharp increase compared to 85.7 MWp at the end of 2024. To realize this goal, the Company will deploy at least 50 MWp of new installations this year, focusing on industrial parks and factories with large electricity consumption demands. These projects will be implemented under a strategic cooperation model with large enterprises, ensuring clean and stable power sources and helping clients optimize production costs.

Bên cạnh việc mở rộng quy mô, công ty cũng sẽ tiếp tục hoàn thiện các hợp đồng mua bán điện (PPA) để đảm bảo đầu ra ổn định cho sản lượng điện tái tạo, đồng thời tận dụng các cơ hội chính sách từ Chính phủ để hỗ trợ phát triển lĩnh vực điện mặt trời áp mái.

In addition to expanding its scale, the company will also continue to complete power purchase agreements (PPAs) to ensure stable output for renewable energy output, while taking advantage of policy opportunities from the Government to support the development of the rooftop solar power sector.

Về mặt tài chính, công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư phù hợp, bao gồm hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước nhằm đảm bảo dòng vốn ổn định cho việc mở rộng dự án. Kế hoạch năm 2025 không chỉ giúp BCG Energy củng cố vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực điện mặt trời áp mái mà còn khẳng định cam kết của Công ty trong việc thúc đẩy năng lượng sạch và phát triển bền vững tại Việt Nam.

In terms of finance, the company will continue to seek suitable investment capital sources, including partnerships with domestic and foreign financial institutions to ensure stable capital flows for project expansion. The plans for 2025 not only help BCG Energy consolidate its leading position in the rooftop solar power sector but also affirm the Company's commitment to promoting clean energy and sustainable development in Vietnam.

3. Mạng điện gió:

Wind power sector:

Hiện tại, Công ty đang sở hữu và phát triển nhiều dự án điện gió quy mô lớn, bao gồm cả các dự án điện gió trên bờ và gần bờ tại các khu vực có tiềm năng gió cao như Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh. Những dự án này được kỳ vọng đóng góp đáng kể vào tổng công suất phát điện của Công ty trong giai đoạn tới.

Currently, the Company owns and develops many large-scale wind power projects, including onshore and nearshore wind power projects in areas with high wind potential such as Ca Mau, Soc Trang and Tra Vinh. These projects are expected to contribute significantly to the Company's total power generation capacity in the following years.

Trong năm 2025, BCG Energy dự kiến hoàn tất các thủ tục pháp lý cho một số dự án điện gió đã triển khai từ các năm trước. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ tiếp tục khảo sát, nghiên cứu các địa điểm mới để mở rộng thêm các dự án điện gió.

In 2025, BCG Energy plans to complete the legal procedures for a number of wind power projects deployed in previous years. In addition, BCG Energy will continue to survey and search for new locations to expand more wind power projects.

Về tài chính, Công ty sẽ tìm kiếm các đối tác chiến lược, bao gồm các tập đoàn năng lượng lớn và các định chế tài chính quốc tế để huy động vốn cho các dự án điện gió. Việc hợp tác với các tổ chức như SP Group, Sembcorp hay các quỹ đầu tư xanh sẽ giúp BCG Energy đảm bảo nguồn tài chính ổn định, tối ưu hóa chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả vận hành các dự án trong dài hạn.

In terms of financing, the Company will seek strategic partners, including established energy corporations and international financial institutions to raise capital for wind power projects. Cooperation with organizations such as SP Group, Sembcorp or green investment funds will help BCG Energy ensure stable financial resources, optimize investment costs and improve the operational efficiency of projects in the long term.

4. Mạng điện rác:

Waste to Energy (WtE) sector:

Trong năm 2025, BCG Energy tiếp tục đẩy mạnh phát triển lĩnh vực điện rác như

một trụ cột quan trọng trong chiến lược mở rộng danh mục năng lượng tái tạo của Công ty. Với tiềm năng lớn từ việc chuyển đổi rác thải thành điện năng, Công ty hướng đến việc phát triển các dự án nhà máy đốt rác phát điện hiện đại, góp phần giải quyết vấn đề xử lý rác thải đô thị, đồng thời cung cấp nguồn điện sạch và ổn định cho hệ thống lưới điện quốc gia.

In 2025, BCG Energy will continue to promote the development of the WtE segment as an important pillar in the Company's strategy to expand its renewable energy portfolio. With great potential from converting waste into electricity, the Company aims to develop advanced WtE incineration plant projects, contributing to solving the problem of urban waste treatment, while providing clean and stable electricity for the national power grid system.

Năm 2024, BCG Energy đã đặt nền móng cho việc mở rộng các dự án điện rác với kế hoạch nâng công suất các nhà máy hiện hữu tại TP. Hồ Chí Minh và Long An, khai thác tối đa khả năng xử lý rác thải và sản xuất điện năng từ các nhà máy này. Bước sang năm 2025, Công ty dự kiến hoàn tất các thủ tục đầu tư và tiến hành mở rộng quy mô các dự án này, nâng cao công suất xử lý và hiệu suất phát điện để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về điện sạch tại các khu đô thị lớn.

In 2024, BCG Energy laid the foundation for expanding WtE projects with plans to increase the capacity of existing plants in Ho Chi Minh City and Long An, maximizing the ability to treat waste and produce electricity from these plants. By 2025, the Company plans to complete investment procedures and expand the scale of these projects, improving processing capacity and power generation efficiency to meet the growing demand for clean electricity in large urban areas.

Bên cạnh đó, BCG Energy sẽ tập trung vào việc phát triển các dự án điện rác mới, trong đó đáng chú ý là dự án điện rác tại Kiên Giang. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tham gia đấu thầu các dự án điện rác tại các tỉnh có nhu cầu xử lý rác thải lớn như Đà Nẵng, Lâm Đồng và một số địa phương khác. Mục tiêu của BCG Energy không chỉ là mở rộng quy mô mà còn tiên phong trong ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình xử lý rác thải và phát điện.

In addition, BCG Energy will focus on developing new WtE projects, notably the WtE plant in Kien Giang. In addition, the Company will also participate in bidding for WtE projects in provinces with high waste treatment demands such as Da Nang, Lam Dong and other localities. BCG Energy's goal is not only to expand its scale but also to pioneer the application of cutting-edge technology in waste treatment and power production.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước tiến mới trong ứng dụng công nghệ xử lý rác thải tiên tiến, với việc nâng cấp các nhà máy hiện có để tối ưu hóa hiệu suất xử lý, giảm thiểu lượng khí thải và nâng cao sản lượng điện thương phẩm. Công ty sẽ tiếp tục hợp tác với các đối tác công nghệ quốc tế để cập nhật và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất vào các dự án của mình.

2025 also marks a new step forward in the application of advanced waste treatment technology, with upgrading the existing plants to optimize treatment efficiency, minimize emissions and increase commercial electricity output. The Company will continue to cooperate with international technology firms and partners to update and apply the most advanced technologies to its projects.

Về tài chính, BCG Energy sẽ huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng xanh,

quỹ đầu tư quốc tế và các chương trình hỗ trợ phát triển bền vững nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư dài hạn cho các dự án điện rác. Với sự quan tâm mạnh mẽ của Chính phủ và các tổ chức quốc tế đối với lĩnh vực này, BCG Energy tin rằng đây sẽ là cơ hội để Công ty phát triển mạnh mẽ trong mảng điện rác, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực xử lý rác thải và sản xuất năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

In terms of financing, BCG Energy will mobilize capital from green credit institutions, international investment funds and sustainable development support programs to ensure long-term investment capital for WtE projects. With the strong interest of the Government and international organizations in this field, BCG Energy believes that this will be a huge opportunity for the Company to invest heavily in the WtE sector, while affirming its pioneering role in the field of waste treatment and renewable energy production in Vietnam.

5. Mảng đầu tư:

Investment:

Trong năm 2025, BCG Energy sẽ tập trung nguồn lực vào hai lĩnh vực chủ lực là điện rác và điện gió. Công ty đặt mục tiêu đẩy nhanh tiến độ các dự án hiện có, hướng tới xây dựng năng lực phát điện ổn định từ nguồn năng lượng tái tạo. Các dự án điện gió sẽ triển khai tại các khu vực ven biển tiềm năng như Cà Mau, Sóc Trăng và Trà Vinh, trong khi điện rác sẽ phát triển tại các đô thị lớn nhằm kết hợp xử lý rác và phát điện... Đây không chỉ là hướng đi phù hợp với định hướng phát triển năng lượng sạch, mà còn góp phần giải quyết bài toán môi trường và an ninh năng lượng cho các địa phương.

In 2025, BCG Energy will focus its resources on two key areas: WtE and wind power. The company aims to accelerate the progress of existing projects, planning to build stable power generation capacity from renewable energy sources. Wind power projects will be deployed in potential coastal areas such as Ca Mau, Soc Trang and Tra Vinh, while WtE will be developed in large cities to combine waste treatment and power generation... This is not only a direction in line with the clean energy development orientation, but also contributes to resolving environmental issues and energy security for the local population.

Trên đây là những nội dung cơ bản về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng kinh doanh giai đoạn 2025-2029 của Ban điều hành. Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức khi nền kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều bất ổn vĩ mô và các biến động địa chính trị chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Trên nền tảng những kết quả đã đạt được trong năm 2024, Ban điều hành xác định rõ định hướng phát triển trong năm 2025 là tiếp tục nâng cao năng lực vận hành, tối ưu chi phí và phát triển bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Công ty sẽ tập trung vào việc đẩy mạnh triển khai các dự án hiện hữu, tìm kiếm cơ hội đầu tư mới có tiềm năng, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực. Song song với đó là tiếp tục củng cố năng lực tài chính, mở rộng hợp tác chiến lược và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng suất, giảm thiểu rủi ro và nâng tầm cạnh tranh trên thị trường.

The above outlines the key contents regarding the business performance results of 2025 and the business orientation for the 2025-2029 period as defined by the Management Board. The year 2025 remains a challenging year as the global

economy continues to face significant macroeconomic uncertainties and geopolitical tensions show no signs of easing. Building on the achievements in 2024, the Management Board clearly identifies the development direction for 2025 as continuing to enhance operational capabilities, optimize costs, and pursue sustainable development, particularly in the renewable energy sector. The Company will focus on accelerating the implementation of existing projects, seeking new investment opportunities with potential, while gradually completing the internal governance system and improving resource utilization efficiency. Concurrently, efforts will be made to strengthen financial capacity, expand strategic partnerships, and apply technology to increase productivity, minimize risks, and elevate competitiveness in the market.

Với định hướng chiến lược rõ ràng, sự quyết liệt trong điều hành và tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên, BCG Energy đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, từng bước khẳng định vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực năng lượng sạch tại Việt Nam trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

With a clear strategic orientation, decisive management, and the united spirit of all employees, BCG Energy aims to maintain a stable growth rate and steadily affirm its position as a pioneering enterprise in the clean energy sector in Vietnam in 2025 and the coming years.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo.

Respectfully submit the report to the General Meeting of Shareholders for approval.

Nơi nhận/Recipients:

- ĐHĐCĐ/GMS
- Lưu: VP HĐQT/Filing: BOD's Office

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN**



Ng Wee Siong, Leonard

